

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA PHỤ NỮ NGHÈO THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Mã Bình Phú¹ và Lê Trần Thiên Ý²

¹ Sinh viên Kinh tế Ngoại thương Khoa 35, Khoa Kinh tế & Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ

² Khoa Kinh tế & Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 30/08/2013

Ngày chấp nhận: 26/02/2014

Title:

The factors influencing the poor women's participation in labour force in Can Tho

Từ khóa:

Giáo dục, hồi quy nhị nguyên, kiểu gia đình, nhận thức vai trò giới, phụ nữ tham gia lao động

Keywords:

Binary logistic regression, education, family type, gender awareness, women's participation in labour force (WPLF)

ABSTRACT

Although women play crucial role in economic development, at somewhere, having obstacles to women's participation in labour force (WPLF), especially poor women. This study is aimed at identifying the individual, family, socio-economic determinants of poor women's work in Can Tho. Data from the study were collected from a survey on 125 women living in poor, near-poor and escaped-poor household in Can Tho. Research methods include descriptive statistics, independent sample T-test, Chi-squared test, Cronbach's Alpha test, exploratory factor analysis (EFA) and binary logistic regression. Research results showed that five of independent variables leading the poor women joined to economic activities includes: (1) gender awareness, (2) education, (3) family type, (4) number of children in age group 7-22, (5) total family income. Women in labour force have more social capital than otherwise, however, there's no statistic significance between social captital and WPLF. Similarly, membership in Women Union is a non significant independent variable, although correlated with WLFP.

TÓM TẮT

Mặc dù phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế nhưng ở một số nơi việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ, đặc biệt là đối tượng phụ nữ nghèo còn gặp nhiều hạn chế. Mục đích của nghiên cứu này là phân tích sự ảnh hưởng của các nhân tố cá nhân, gia đình, kinh tế và xã hội đến việc tham gia phát triển kinh tế của phụ nữ nghèo Thành phố Cần Thơ. Số liệu của nghiên cứu được thu thập từ 125 phụ nữ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và vừa thoát nghèo tại địa bàn Thành phố Cần Thơ. Các phương pháp thống kê mô tả, kiểm định t với mẫu độc lập, kiểm định chi bình phương, kiểm định Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá và phân tích hồi quy nhị phân được sử dụng trong nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 5 nhân tố tác động đến việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ nghèo: (1) Nhận thức vai trò giới, (2) Trình độ học vấn, (3) Kiểu gia đình, (4) Số con từ 7-22 tuổi, (5) Tổng thu nhập gia đình. Nhóm phụ nữ làm kinh tế có vốn xã hội cao hơn nhưng điều này không ảnh hưởng đến việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ. Mặc dù có mối quan hệ thống kê giữa thành viên hội phụ nữ và việc tham gia phát triển kinh tế nhưng biến độc lập này không có ý nghĩa dự báo trong mô hình.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường là một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Để hiện thực hóa nhiệm vụ này, Hội phụ nữ các cấp đã triển khai các dự án vay vốn sản xuất-kinh doanh, phát triển các mô hình kinh tế ở từng vùng miền, mở các lớp tập huấn hướng dẫn kiến thức chăn nuôi-trồng trọt, các lớp đào tạo nghề,... nhằm ổn định đời sống, giúp phụ nữ có điều kiện phát triển kinh tế. Tuy nhiên, thực tế vẫn tồn tại một số khó khăn nhất định trong việc triển khai hiệu quả các phong trào này đến nhóm đối tượng phụ nữ nghèo. Khả năng chủ động tham gia phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo, thay đổi vai trò giới của nhóm phụ nữ này còn thấp. Nguyên nhân có thể kể đến ở đây đó là nhận thức vai trò giới. Phụ nữ ít có quyền quyết định trong gia đình và xã hội bởi vai trò thế yếu của họ xuất phát từ sự gia trưởng trong gia đình (Hung, 2008). Họ chưa hoàn toàn bình đẳng trong quyết định công việc lớn của gia đình, trong kiểm soát tài sản, trong thừa kế, mặc dù họ là người nắm giữ trách nhiệm quản lý tài chính (Hà và *ctv.*, 2006). Bằng chứng đã cho thấy, những người phụ nữ càng chấp nhận sự bất bình đẳng về giới và các giá trị văn hóa bảo thủ khác thì họ càng ít tham gia vào thị trường lao động (Contreras và *ctv.*, 2010). Bên cạnh đó, các yếu tố liên quan đến cá nhân, gia đình, kinh tế và xã hội cũng đóng một vai trò quan trọng không kém trong việc giải thích hành vi tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ nghèo. Như trong nghiên cứu của Faridi và *ctv.* (2009) đã chỉ ra rằng khi trình độ học vấn của người phụ nữ càng cao thì khả năng tham gia lao động của họ càng tăng bên cạnh các yếu tố khác như độ tuổi, tình trạng hôn nhân, kiểu gia đình và số con. Một nghiên cứu khác của Mehak Ejaz (2007) ở Pakistan cũng cho kết quả tương tự với đề xuất nổi bật là các chính sách có liên quan đến việc giảm gánh nặng về con cái cũng như là việc nâng cao trình độ học vấn của người phụ nữ. Còn trong nghiên cứu của Hafeez và Ahmad (2002) cho thấy thu nhập của hộ gia đình và việc sở hữu đất đai có ảnh hưởng tiêu cực đến việc tham gia lao động của người phụ nữ, còn độ tuổi, trình độ học vấn, kiểu gia đình, kích thước hộ thì có tác động ngược lại. Cuối cùng, gần đây nhất là nghiên cứu của Sanchez (2007) đã cho thấy, tầm quan trọng của vốn xã hội thể hiện qua mạng lưới xã hội và chất lượng của mạng lưới bên cạnh thời gian dành cho công việc nhà cũng như là quyền ra quyết định của người phụ nữ là 4 biến độc lập được

sử dụng để giải thích hành vi tham gia lao động của người phụ nữ Mexico.

Như vậy, đa số đề tài nghiên cứu trước đây chỉ tập trung vào một nhóm các chỉ tiêu có liên quan đến đặc điểm cá nhân, gia đình hoặc kinh tế hoặc xã hội. Kết quả nghiên cứu đó chưa thể giải thích chính xác việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ nghèo ở Việt Nam bởi sự khác biệt về văn hóa, cũng như sự khác biệt về các chính sách hỗ trợ của chính phủ. Do đó, đề tài này được thực hiện nhằm mục tiêu tổng hợp và nghiên cứu những nhân tố có liên quan đến đặc điểm cá nhân, gia đình và cả tình trạng kinh tế-xã hội để tìm ra các nhân tố nào thực sự có tác động đến việc tham gia phát triển kinh tế của nhóm đối tượng phụ nữ nghèo.

2 CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

2.1 Cơ sở lý thuyết

Tổng quan lý thuyết cho thấy, hai nhóm nhân tố quan trọng phải kể đến khi giải thích hành vi tham gia lao động của người phụ nữ là đặc điểm cá nhân và đặc điểm gia đình của họ. Theo các lý thuyết phân công lao động theo giới, phụ nữ thường nặng gánh với vai trò tái sản xuất hơn nam giới bởi vì đối với người phụ nữ hạnh phúc gia đình là một tài sản thiêng liêng và vô cùng quan trọng. Do vậy, quyết định tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ cần phải được cân nhắc kỹ lưỡng vì nó sẽ tác động trực tiếp đến hạnh phúc gia đình. Theo lý thuyết chu trình đời sống gia đình của Carter và McGoldrick (1988), vai trò của người phụ nữ trong gia đình là vô cùng quan trọng và được điều chỉnh liên tục qua mỗi giai đoạn chu trình. Một trong những đặc điểm liên quan đến bất kỳ một cá nhân nào khi tham gia vào thị trường lao động đó là trình độ học vấn. Khi một con người được giáo dục đúng đắn và có kỹ năng cao thì hầu như người đó luôn luôn có ý định lao động để tạo ra thu nhập hơn những người khác (Becker, 1964).

Bên cạnh đó, người phụ nữ tham gia phát triển kinh tế, thì nhân tố không thể không kể đến đó là tình trạng kinh tế của gia đình. Hai khái niệm có liên quan đến tình trạng kinh tế hộ gia đình đã được nhiều nghiên cứu đề xuất đó là tổng thu nhập và giá trị tài sản gia đình đang nắm giữ. Người phụ nữ sống trong gia đình có thu nhập cao và sở hữu tài sản có giá trị thì động lực tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ cũng giảm theo (Rosett, 1957).

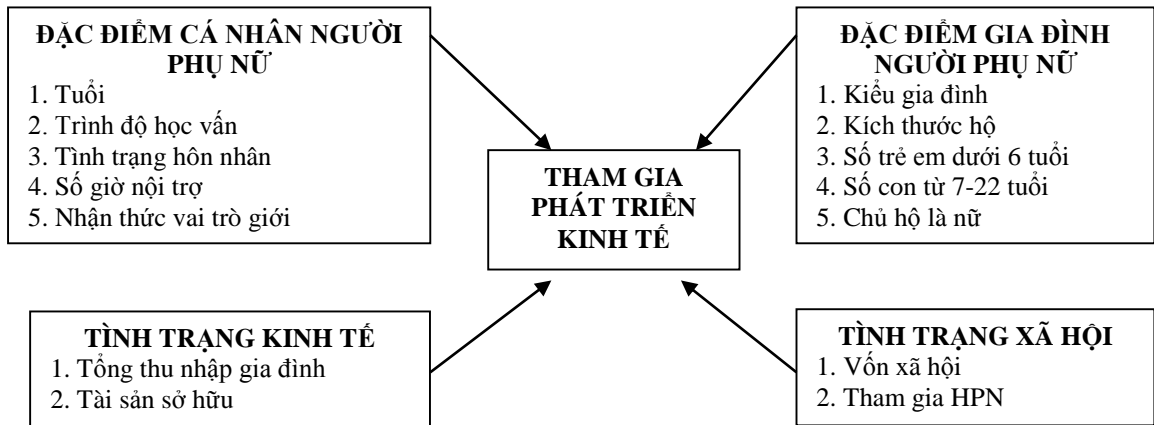
Cuối cùng, nếu như nguồn vốn con người có ảnh hưởng đến thu nhập, tiền lương của người lao

động thì vốn xã hội lại có ảnh hưởng đến quá trình tìm kiếm cơ hội việc làm của họ. Đối với người phụ nữ, vốn xã hội không chỉ quan trọng trong việc tìm kiếm công việc thích hợp mà nó còn quan trọng trong việc hoàn thành tốt công việc (Sanchez, 2007).

2.2 Mô hình nghiên cứu lý thuyết

Các nhóm nhân tố này cần được xem xét trong điều kiện cụ thể tại Việt Nam nói chung và Cần Thơ nói riêng để điều chỉnh thích hợp trước khi đưa vào mô hình nghiên cứu. Vì vậy, một nghiên

cứ định tính được thực hiện nhằm mục đích xây dựng các chỉ tiêu phân tích có liên quan đến các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ nghèo; thông qua việc thảo luận trực tiếp với 6 lãnh đạo hội phụ nữ các cấp và 6 phụ nữ đã và đang công tác trong các ban ngành kinh tế tại địa phương. Qua kết quả thảo luận, các chỉ tiêu phân tích cũng như là phương pháp đo lường có liên quan đến đặc điểm cá nhân, đặc điểm gia đình, tình trạng kinh tế-xã hội của người phụ nữ được xây dựng và trình bày ở Bảng 1.



Hình 1: Mô hình nghiên cứu lý thuyết

Bảng 1: Các yếu tố cá nhân, gia đình, kinh tế và xã hội

Biến	Định nghĩa	Giá trị đo lường
Tuổi	Độ tuổi của đáp viên	N
Trình độ học vấn	Tổng số năm mà người phụ nữ đã đi học	N
Tình trạng hôn nhân	Hiện trạng hôn nhân của người phụ nữ	0: Đơn thân 1: Sống chung với chồng
Số giờ nội trợ	Tổng số giờ dành cho việc nhà	N
Nhận thức vai trò giới	Nhận thức về vai trò giới của người phụ nữ	Xây dựng dựa trên thang đo likert 5 mức độ của ISSP – International Social Survey Programme - 2002
Kiểu gia đình	Số thế hệ sống chung trong một hộ	0: kiểu hiện đại 1: kiểu truyền thống
Kích thước hộ	Số nhân khẩu trong hộ	N
Số trẻ em dưới 6 tuổi	Tổng số trẻ em chưa đủ 7 tuổi trong hộ.	N
Số trẻ em từ 7-22 tuổi	Tổng số trẻ em đủ 7 tuổi đến tròn 22 tuổi.	N
Chủ hộ	Người phụ nữ đứng đầu hộ khẩu	0: chủ hộ không là nữ 1: chủ hộ là nữ
Tổng thu nhập gia đình	Tổng số tiền mà các lao động chính trong gia đình kiếm được trung bình mỗi tháng	N
Tài sản	Đất đai mà hộ gia đình nắm giữ	0: không có đất đai 1: có sở hữu đất đai
Vốn xã hội	Tổng số quan hệ quen biết và khả năng huy động khi cần thiết	N (được đo lường dựa trên cảm nhận về khả năng giúp đỡ của mạng lưới xã hội)
Tham gia HPN	Người phụ nữ là thành viên Hội Phụ Nữ	0: không phải là thành viên 1: là thành viên

3 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1 Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu được thu thập thông qua phỏng vấn các chị em phụ nữ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, vừa thoát nghèo trong vòng 1 năm trở lại ở 3 địa bàn thành thị (Phường Lê Bình – Quận Cái Răng, Phường Châu Văn Liêm – Quận Ô Môn, Thị trấn Cờ Đỏ - Huyện Cờ Đỏ) và 3 địa bàn nông thôn (xã Tân Thới và xã Trường Long - Huyện Phong Điền, xã Đông Thắng – Huyện Cờ Đỏ) thuộc Thành phố Cần Thơ. Mẫu được chọn theo phương pháp thuận tiện nhưng theo tiêu chí bao gồm 1/3 hộ nghèo, 1/3 hộ cận nghèo, 1/3 hộ vừa mới thoát nghèo trong vòng 1 năm, 60% hội viên phụ nữ, 40% phụ nữ quần chúng. Số bảng câu hỏi phỏng vấn được là 150 bảng, loại bỏ 25 bảng không đạt yêu cầu, cỡ mẫu dùng để phân tích trong đề tài là 125 mẫu.

3.2 Phương pháp phân tích số liệu

– Thống kê mô tả: các đại lượng mô tả như giá trị trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn,... kết hợp với các công cụ như bảng tần số, đồ thị, được sử dụng để mô tả đặc điểm đối tượng phỏng vấn và thực trạng tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ nghèo.

– Kiểm định t-test: được sử dụng để kiểm định trung bình vốn xã hội giữa nhóm phụ nữ có và không có tham gia phát triển kinh tế.

– Kiểm định chi bình phương: được sử dụng để kiểm định mối quan hệ giữa biến thành viên hội phụ nữ và việc tham gia phát triển kinh tế.

– Hệ số tin cậy Cronbach’s Alpha: được sử dụng để kiểm tra độ tin cậy thang đo nhận thức vai trò giới.

– Phân tích nhân tố khám phá (EFA): rút trích nhân tố từ thang đo nhận thức vai trò giới.

– Hồi quy Binary Logistic (hồi quy nhị nguyên): được sử dụng nhằm mục đích kiểm định các giả thuyết của mô hình nghiên cứu, đồng thời xác định tầm quan trọng của các nhân tố ảnh hưởng đến việc tham gia phát triển kinh tế của phụ nữ nghèo. Mô hình hồi quy nhị nguyên có ý nghĩa khi giá trị sig. của kiểm định Chi bình phương bé hơn mức ý nghĩa (5%), sai số của mô hình (giá trị -2LL) thấp và tỷ lệ dự báo trúng của mô hình cao (>60%). Hàm hồi quy Binary Logistic có dạng như sau:

$$\log_e \left[\frac{P(Y = 1)}{P(Y = 0)} \right] = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \dots + \beta_k X_k + \varepsilon / \beta$$

Trong đó:

Y: biến phụ thuộc dạng nhị phân (Y= 1: có tham gia phát triển kinh tế và Y= 0: không tham gia phát triển kinh tế).

β_0 : sai số ngẫu nhiên của hàm hồi quy tổng thể.

$\beta_1 \dots \beta_k$: các hệ số hồi quy riêng.

$X_1 \dots X_k$: các biến độc lập.

4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trên cơ sở phỏng vấn 125 đáp viên liên quan đến 14 biến số ảnh hưởng việc tham gia phát triển kinh tế của phụ nữ nghèo Thành phố Cần Thơ, thang đo nhận thức vai trò giới có hệ số tin cậy Cronbach’s Alpha là 0,771. Kết quả phân tích EFA (dựa trên 5 biến) cho giá trị KMO = 0,649, giá trị kiểm định Bartlett có ý nghĩa (sig = 0,000 < 0,05), với phương sai trích là 53%. 5 biến quan sát được gom lại thành 1 biến đại diện cho nhận thức bình đẳng giới. Biến đại diện này đủ tin cậy đưa vào mô hình phân tích.

* Phân tích hồi quy binary logistic

Phương pháp phân tích hồi quy Binary Logistic được thực hiện với mục đích xác định mối liên hệ giữa các yếu tố với việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ. Kết quả ước lượng hàm hồi quy Logistic liên quan đến các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia phát triển kinh tế của phụ nữ nghèo được trình bày trong Bảng 2.

Ý nghĩa thống kê của mô hình

Mô hình hồi quy được xây dựng có ý nghĩa thống kê vì kết quả kiểm định Chi bình phương có giá trị sig = 0,000 < 0,05. Giá trị -2LL (-2 Log likelihood) là giá trị thể hiện mức độ phù hợp của mô hình tổng thể, giá trị này càng nhỏ càng thể hiện mức độ sai số của mô hình càng ít. Trong nghiên cứu này, giá trị -2 Log likelihood = 61,207. Mức độ dự báo trúng của toàn mô hình là 88,8%.

Kiểm định các giả thuyết của mô hình

Dựa vào kết quả kiểm định Wald, có thể thấy là tình trạng xã hội của người phụ nữ bao gồm 2 chỉ tiêu là *vốn xã hội* và *tu cách thành viên hội phụ nữ* mặc dù có tác động tích cực đến việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ nhưng lại không có ý nghĩa thống kê. *Nhận thức về giới* và *trình độ học vấn* là hai đặc điểm cá nhân của người phụ nữ có ảnh hưởng tích cực đến việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ ở mức ý nghĩa lần lượt là 1% và 10%. Hệ số hồi quy riêng cho thấy *nhận thức vai trò giới* có tác động mạnh nhất đến việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ trong mô hình nghiên cứu. Bên cạnh đó, cũng có thể thấy là những người

phụ nữ nào sống trong những gia đình truyền thống thì khả năng tham gia phát triển kinh tế của họ giảm. Đồng thời, nếu số con trong độ tuổi từ 7-22 tăng cũng làm giảm khả năng tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ. Thực tế khảo sát, tác giả nhận thấy là những người phụ nữ nghèo sống trong những gia đình truyền thống thường phải dành nhiều thời

gian để chăm lo cho cha mẹ già bệnh tật và lo cái ăn cái mặc hàng ngày, cũng như là việc giáo dục con cái trong độ tuổi đi học. Điều này lý giải ảnh hưởng tiêu cực của 2 chỉ tiêu liên quan đến đặc điểm gia đình. Cuối cùng, tổng thu nhập của gia đình cũng có ảnh hưởng tiêu cực đến việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ ở mức ý nghĩa 5%.

Bảng 2: Kết quả hồi quy Binary Logistic

Biến giải thích	B	S.E	Wald	df	Sig	Exp(B)
Tuổi	0,067	0,045	2,187	1	0,139	1,069
Trình độ học vấn	0,180	0,104	2,973	1	0,085	1,197
Trình trạng hôn nhân	0,817	1,171	0,486	1	0,486	2,263
Số giờ nội trợ	-0,112	0,181	0,382	1	0,536	0,894
Nhận thức giới	3,312	0,709	21,806	1	0,000	27,435
Kiểu gia đình	-2,258	1,183	3,642	1	0,056	0,105
Kích thước hộ	0,715	0,456	2,453	1	0,117	2,043
Số trẻ em dưới 6 tuổi	-0,454	0,646	0,495	1	0,482	0,635
Số con từ 7-22 tuổi	-1,131	0,537	4,441	1	0,035	0,323
Chủ hộ là nữ	-0,408	0,929	0,193	1	0,660	0,665
Tổng thu nhập gia đình	-0,587	0,293	4,027	1	0,045	0,556
Sở hữu tài sản	0,862	0,903	0,911	1	0,340	2,368
Vốn xã hội	0,083	0,061	1,843	1	0,175	1,087
Tham gia HPN	0,853	0,994	0,736	1	0,391	2,347
Hằng số	-2,492	2,291	1,183	1	0,277	0,083

Nguồn: số liệu xử lý bằng SPSS tháng 7/2012

5 KẾT LUẬN

Vấn đề vận động phụ nữ nghèo, cận nghèo và vừa thoát nghèo tham gia phát triển kinh tế đáp ứng mục tiêu xóa nghèo bền vững là vấn đề quan trọng đối với hội phụ nữ nói riêng và các cấp chính quyền địa phương nói chung. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ, nhưng có 5 yếu tố tác động chủ yếu đó là: *Nhận thức vai trò giới, trình độ học vấn, kiểu gia đình, số con từ 7-22 tuổi và Tổng thu nhập gia đình*. Trong đó yếu tố *nhận thức vai trò giới* là tác động mạnh nhất và tích cực đến việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ, kế tiếp là *trình độ học vấn*. Các yếu tố như *kiểu gia đình, số con trong độ tuổi 7-22 và tổng thu nhập gia đình* có tác động tiêu cực được xếp theo thứ tự ảnh hưởng giảm dần. *Tư cách thành viên hội phụ nữ và vốn xã hội* là 2 chỉ tiêu trong tình trạng xã hội của người phụ nữ trong khảo sát này không ảnh hưởng đến việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ mặc dù có hệ số hồi quy dương. Điều này cho thấy để nâng cao việc tham gia phát triển kinh tế của người phụ nữ nghèo, cận nghèo vì mục tiêu giảm nghèo bền vững, hội phụ nữ và các địa phương cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Cần quan tâm đầu tư, hỗ trợ cho đài truyền hình tỉnh nhà tổ chức các chương trình truyền hình thực tế hướng đến đối tượng hộ nghèo và cận nghèo. Mục đích của chương trình này, một mặt là để giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong xã hội, mặt khác là để cổ vũ, động viên người nghèo nói chung và người phụ nữ nghèo nói riêng vươn lên trong cuộc sống.

- Tăng cường, mở rộng tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về dân số - kế hoạch hóa gia đình cho nhóm đối tượng phụ nữ nghèo, cận nghèo, vừa mới thoát nghèo bằng cách lồng ghép các nội dung này vào nội dung các cuộc họp mặt thường kỳ, chương trình phát thanh ở địa phương.

- Chú trọng đến công tác đào tạo nghề nhưng cần phải nghiên cứu thị trường trước khi tổ chức các lớp học nghề, tạo việc làm cho người phụ nữ nghèo gắn việc sản xuất với tiêu thụ, quy hoạch sản xuất phát huy lợi thế cạnh tranh của từng vùng.

- Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin thị trường (kỹ thuật sản xuất, thị trường đầu vào, đầu ra) nhằm hỗ trợ phụ nữ nghèo nâng cao hiểu biết về thị trường và tiếp cận thị trường.

– Nghiên cứu xây dựng lại mức hỗ trợ cho những gia đình nghèo, cận nghèo phù hợp với điều kiện kinh tế ở mỗi địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Becker, Gary Stanley, 1964. *Human capital. A theoretical and empirical analysis, with special reference to education: National Bureau of Economic Research*. New York: Columbia University Press.
2. Carter, Betty Ed, & Monica Ed McGoldrick, 1988. *The changing family life cycle: A framework for family therapy*. Gardner Press.
3. Contreras, Dante, and Gonzalo Plaza., 2010. Cultural Factors in Women's Labor Force Participation in Chile. *Feminist Economics*, 16(2), 27-46.
4. Ejaz, Mehak, 2007. Determinants of Female Labor Force Participation in Pakistan An Empirical Analysis of PSLM (2004-05) Micro Data. *The Lahore Journal of Economics*, 203.
5. Faridi, Muhammad Zahir, Imran Sharif Chaudhry, and Mumtaz Anwar, 2009. The socio-economic and demographic determinants of women work participation in Pakistan: Evidence from Bahawalpur District. Published in: *South Asian Studies*, Vol. 24, No. 2 (1. July 2009): pp. 353-369.
6. Hafeez, Amtul, and Eatnaz Ahmad, 2002. Factors Affecting Labour Force Participation Decision of Educated Married Women in a Punjabi District. *Pakistan Economic and Social Review*. Volume XL, No. 1 (Summer 2002), pp. 75-88.
7. Quyền Đình Hà và các cộng sự (2006), Khảo sát vai trò của Phụ nữ trong nông nghiệp và nông thôn xã Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ, Hưng Yên, *Tạp chí Khoa học và Phát triển - Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội*.
8. Rosett, Richard, 1957. *Working wives: An econometric study*. Cowles Foundation, Department of Economics, Yale University.
9. Sanchez, Maria Luisa Martinez, 2007. *The Effect of Social Capital in Women's Participation in the Labor Force in Mexico: A Neighborhood in Monterrey*. PhD thesis. The University Of Texas At Arlington.
10. Trương Phúc Hưng (2008), *Phân tích vai trò giới và ảnh hưởng của nó tới sự ra quyết định*. Đề tài nghiên cứu khoa học. Trung tâm nghiên cứu về phụ nữ. Đại học Quốc gia Hà Nội.